



BẢN TIN VĨ MÔ THÁNG 02 - 2026

Ông **Nguyễn Hoàng Linh**
Kinh tế trưởng VCFB

ĐIỂM CHÍNH TÌNH HÌNH VĨ MÔ VIỆT NAM

ĐIỂM TÍCH CỰC

- Sản xuất công nghiệp** duy trì **tăng trưởng tích cực** ở cả hoạt động khai khoáng và sản xuất.
- Khách quốc tế đến Việt Nam** tiếp tục **tăng trưởng cao**.
- Giải ngân đầu tư công** và **vốn FDI** thực hiện **tăng trưởng tốt**. Vốn đăng ký cấp mới tăng mạnh, đặc biệt từ Hàn Quốc.

ĐIỂM THÁCH THỨC

- Đơn hàng xuất khẩu thiếu ổn định** trong bối cảnh biến động chính sách thương mại toàn cầu.
- Lạm phát giá nguyên vật liệu** đầu vào sản xuất **duy trì ở mức cao**.
- XK khối DN nội địa** tiếp tục **sụt giảm**.
- Nhập siêu liên tiếp 3 tháng có thể gây áp lực lên tỷ giá**. Tuy nhiên, nhập siêu có thể chỉ tạm thời, do chủ yếu đóng góp từ tăng nhập khẩu nhóm sản phẩm điện tử và máy móc thiết bị phục vụ đơn hàng xuất khẩu tương lai.
- Áp lực lạm phát do gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng**.
- Tăng trưởng bán lẻ tiếp tục thấp hơn kỳ vọng**, trong đó bán lẻ dịch vụ giảm tốc đáng kể

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

- Toàn ngành:** +10,4% trong 2M 2026, cao hơn mức 7,2% cùng kỳ 2025; chỉ thấp hơn mức tăng của 2M 2018 (+15,2%) và cao hơn tất cả các năm trong quá khứ.
- Khai khoáng:** +5,4% trong 2M 2026, đảo chiều so với mức -6,4% cùng kỳ 2025 và là mức tăng 2 tháng đầu năm cao nhất giai đoạn 2019-2026; trong đó khai thác dầu thô và khí đốt tăng 6,1%, chỉ thấp hơn mức 9,0% trong 2M 2015.
- Công nghiệp CBCT:** +11,5% trong 2M 2026, cao nhất giai đoạn 2019-2026; 22 trên 24 ngành ghi nhận tăng trưởng, với 13 ngành tăng trên 10%. Tuy nhiên, sản xuất điện tử có dấu hiệu chậm lại khi sản lượng ĐTDĐ giảm 4,6%, trong khi tăng trưởng IIP của nhóm điện tử, máy vi tính giảm xuống dưới 8%.
- Chỉ số PMI:** tăng từ 52,5 (T1) lên 54,3 (T2), đạt mức cao nhất trong vòng 4 tháng, trong đó chỉ số Niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong vòng 41 tháng. Đơn hàng mới cải thiện nhờ nhu cầu nội địa tốt lên, trong khi đơn hàng xuất khẩu đi ngang trong T2. Lạm phát nguyên liệu đầu vào duy trì ở mức cao trong gần 2 năm.

SNK HÀNG HÓA

- Xuất khẩu:** tăng 18,3% trong 2M 2026, cao hơn mức 8,9% cùng kỳ 2025 và 17% cả năm 2025; tăng trưởng chủ yếu đến từ nhóm FDI (+30,4%), trong khi nhóm DN nội địa giảm 12,1%. Nhóm điện tử đóng góp gần 62% vào tăng trưởng xuất khẩu chung cả nước, với XK máy vi tính & sản phẩm điện tử tăng 40,9%. Trong khi đó, xuất khẩu hàng tiêu dùng tăng chậm (+6,1%), với dệt may +1,2%, còn XK sản phẩm gỗ (-0,5%) và giày dép (-0,1%) giảm nhẹ.
- Nhập khẩu:** tăng mạnh 26,3% trong 2M 2026, chủ yếu do nhập khẩu hàng điện tử và MMTB tăng.
- Nhập siêu 1.0 tỷ USD** trong T2, đánh dấu tháng nhập siêu thứ 3 liên tiếp. Lũy kế 2M 2026, VN nhập siêu 2,9 tỷ USD (2M 2025 xuất siêu 1,8 tỷ USD).

TỔNG MỨC BÁN LẺ

- Tổng doanh thu bán lẻ:** tăng 8,5% trong T2, cải thiện so với 7,7% trong T1. Doanh số bán lẻ T1 bị điều chỉnh giảm, theo đó mức tăng trưởng chỉ đạt 7,7% so với 9,3% trong ước tính ban đầu. Lũy kế 2M tăng 7,9%. Nếu loại trừ yếu tố giá, bán lẻ chỉ tăng 4,5%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng trưởng 6,8% cùng kỳ 2025.
- Bán lẻ hàng hóa:** tăng 8,8% trong T2 và 7,8% sau 2M.
- Bán lẻ dịch vụ:** tiếp tục tăng trưởng chậm, chỉ tăng 7,5% trong T2 và tăng 8,5% trong 2M.

VẬN TẢI & DU LỊCH

- Khách quốc tế đến Việt Nam** đạt 2,2 triệu lượt trong T2 (+17,7% YoY) và 4,7 triệu lượt trong 2M (+18,1%). Khách Trung Quốc tăng 21,6% trong T2, nhưng lũy kế 2M vẫn giảm 3,5%, trong khi khách Hàn Quốc tiếp tục phục hồi, với mức tăng 2,9% trong T2 và 9,7% trong 2M. Khách Châu Âu tăng mạnh 67,4% và đóng góp gần một nửa vào tăng trưởng khách du lịch cả nước trong 2 tháng đầu năm.
- Sản lượng vận tải** tăng 15,2% trong 2M đầu năm, trong đó đường biển tăng 6,5%, đường hàng không tăng 8,6%.

ĐẦU TƯ

- Giải ngân vốn đầu tư công:** lũy kế 2M đầu năm đạt 55,7 nghìn tỷ đồng, tăng 24,4% và hoàn thành 5,6% KH Thủ tướng giao (cùng kỳ 2025 hoàn thành 5,4%).
- FDI:** Vốn thực hiện tăng 8,8% sau 2M. Vốn đăng ký giảm 12,7% sau 2M, do vốn điều chỉnh giảm mạnh 52,3%. Ngược lại, vốn cấp mới tăng mạnh 61,5%, trong đó vốn từ Singapore tăng 144% đạt 1,1 tỷ USD, trong khi vốn Hàn Quốc đạt 1,3 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm 2026 so với chỉ 62 triệu USD cùng kỳ 2025.

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

- CPI T2** tăng mạnh 1,14% chủ yếu do chỉ số giá nhóm hàng ăn & dịch vụ ăn uống tăng 2,02% vì nhu cầu cao dịp Tết, trong đó giá thịt lợn tăng mạnh 7,43% MoM. Riêng nhóm hàng ăn & dịch vụ ăn uống đóng góp 0,72 điểm phần trăm vào mức tăng CPI trong tháng 2. Bên cạnh đó, chỉ số giá giao thông cũng tăng 1,23% MoM do giá bán lẻ xăng dầu được điều chỉnh tăng 1,95% so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ thì chỉ số giá giao thông trong T2 giảm 3,19%.
- Lạm phát toàn phần** tăng lên 3,35% trong T2 (T1: 2,53%).
- Lạm phát cơ bản** tăng lên 3,74%, mức cao nhất kể từ T9/2023.

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ QUỸ MỞ VCFB

QUỸ	YTD	1YR	3YR	5YR	7YR	Từ khi thành lập
VCFB-BCF	2,69%	24,74%	22,30%	14,11%	13,23%	13,94%
VCFB-MGF	6,97%	10,85%	23,38%	-	-	10,41%
VCFB-AIF	3,96%	18,12%	-	-	-	17,96%
VCFB-TBF	2,45%	17,40%	17,77%	11,78%	10,17%	11,89%
VCFB-FIF	2,28%	6,63%	7,75%	7,36%	-	7,02%

Ghi chú:

Lợi nhuận tính đến ngày 06/03/2026.
Lợi nhuận quá khứ không ngụ ý hoặc đảm bảo kết quả đầu tư trong tương lai.